TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐCNHGT-DS	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Văn L, bà Hoàng Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ trụ sở chính: T, A T, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L1 - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn D - Giám đốc chi nhánh H2. Địa chỉ: Số C đường N, tổ I N, phường H, tỉnh Tuyên Quang. Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thanh M, chức vụ: Giám đốc và ông Trần Anh T, chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng của Đ - B. Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: Thôn B, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G tạm tính đến hết ngày 14/12/2025 đối với các Hợp đồng cấp tín dụng số 02/2023/9189378 ngày 30/6/2023, Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 01/2023/9189378/HĐTD ngày 05/7/2023 và Hợp đồng tín dụng số 01/2024/9189378/HĐTD ngày 31/5/2024, được ký kết giữa bên vay là ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G tạm tính đến ngày hết ngày 14/12/2025 theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng số 02/2023/9189378 ngày 30/6/2023 với tổng số tiền là **234.400.308 đồng**; trong đó: Số tiền nợ gốc là 216.920.913 đồng; số tiền nợ lãi (Lãi trong hạn và lãi quá hạn): 16.821.174 đồng; lãi phạt cho gốc quá hạn: 20.731 đồng; lãi phạt cho lãi: 637.490 đồng.

- Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 01/2023/9189378/HĐTD ngày 05/7/2023 với tổng số tiền là **12.984.460 đồng**.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2024/9189378/HĐTD ngày 31/5/2024 với tổng số tiền là **884.468.259 đồng**; trong đó: Số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng; số tiền nợ lãi (Lãi trong hạn và lãi quá hạn): 59.856.986 đồng; lãi phạt cho gốc quá hạn: 21.891.426 đồng; lãi phạt cho lãi: 2.719.847 đồng.

Tổng số tiền gốc và các khoản lãi ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là **1.131.853.027 đồng**.

Phương án trả nợ: Ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G đối với các hợp đồng nói trên theo phương thức trả cụ thể như sau:

1.1 Chậm nhất vào ngày 25/12/2025 ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G số tiền gốc là: **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng). Số tiền này được trả vào toàn bộ dư nợ **884.468.259 đồng** của Hợp đồng tín dụng 01/2024/9189378/HĐTD ngày 31/5/2024.

1.2 Số tiền nợ gốc còn lại **1.031.853.027 đồng** và các khoản lãi, lãi chậm trả gốc phát sinh tính từ ngày 15/12/2025 theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, được ký kết giữa bên vay là ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G. Số tiền này ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G một lần vào ngày 15/01/2026 (dương lịch).

1.3 Sau khi ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G thì Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G có trách nhiệm suất tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/9189378/HĐBĐ

ngày 30/6/2023 giữa bên thế chấp ông Nguyễn Văn L, bà Hoàng Thị H và Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ, trả lại tài sản cho ông L, bà H, ông L, bà H đi xóa thế chấp theo quy định cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/9189378/HĐBĐ ngày 30/6/2023, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 150441 ngày 10/6/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH01554, cho người sử dụng đất là ông Vũ Văn H1, bà Lưu Thị N đã đăng ký biến động sang cho ông Nguyễn Văn L, bà Hoàng Thị H ngày 07/10/2016.

1.4 Sau ngày 25/12/2025, nếu ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H vi phạm thời hạn trả nợ theo điểm 1.1 thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 – Phòng G có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản để thu hồi toàn bộ khoản vay. Ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thi hành án để xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/9189378/HĐBĐ ngày 30/6/2023, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 150441 ngày 10/6/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH01554, cho người sử dụng đất là ông Vũ Văn H1, bà Lưu Thị N đã đăng ký biến động sang cho ông Nguyễn Văn L, bà Hoàng Thị H ngày 07/10/2016.

1.5 Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số 02/2023/9189378 ngày 30/6/2023, Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 01/2023/9189378/HĐTD ngày 05/7/2023 và Hợp đồng tín dụng số 01/2024/9189378/HĐTD ngày 31/5/2024 được ký kết giữa bên vay là Ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2 - Phòng G.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh